

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *HT* /HĐND-VP

Tuần Giáo, ngày *02* tháng *6* năm 2020

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách cho các xã, thị trấn huyện Tuần Giáo để thực hiện hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo.

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định 1333/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt diện tích, dự toán kinh phí tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, hoa màu được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt diện tích, dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020, huyện Tuần Giáo;

Căn cứ Quyết định số 1951a/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao nhiệm vụ cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo thực hiện đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc bổ sung dự toán chi ngân sách cho các xã, thị trấn huyện Tuần Giáo để thực hiện hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020,

Thường trực HĐND huyện nhất trí việc bổ sung dự toán chi ngân sách cho các xã, thị trấn huyện Tuần Giáo để thực hiện hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 số tiền là 3.276.228.000 đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn), trong đó:

- Dự toán giao đầu năm (tại Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Tuần Giáo - Mục 10.3. Miễn thu thủy lợi phí) với số tiền 2.058.000.000 đồng.

- Nguồn chuyển nguồn trong ngân sách từ năm 2019 sang 2020 với số tiền 1.218.228.000 đồng.

UBND huyện quyết định thực hiện và báo cáo HĐND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

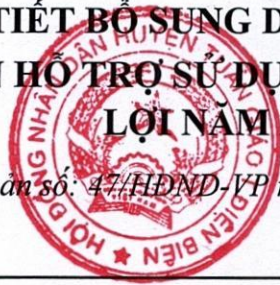


KT CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH

Quảng Văn Cường

**CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020
THỰC HIỆN HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY
LỢI NĂM 2020, HUYỆN TUẦN GIÁO**

(Kèm theo Văn bản số: 47/HDND-VP ngày 22/06/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo)



Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020, huyện Tuần Giáo	Ghi chú
	Tổng cộng:	3.276.228.000	-
1	Thị trấn Tuần Giáo	152.784.000	
2	Xã Tỏa Tình	155.968.000	
3	Xã Mùn Chung	117.115.000	
4	Xã Quài Tở	582.047.000	
5	Xã Quài Cang	619.359.000	
6	Xã Mừng Mùn	90.410.000	
7	Xã Quài Nưa	350.922.000	
8	Xã Mừng Thín	205.033.000	
9	Xã Phình Sáng	122.788.000	
10	Xã Nà Sáy	137.695.000	
11	Xã Chiềng Sinh	48.192.000	
12	Xã Mừng Khong	185.520.000	
13	Xã Rạng Đông	174.486.000	
14	Xã Nà Tòng	140.094.000	
15	Xã Chiềng Đông	147.465.000	
16	Xã Ta Ma	46.350.000	